TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ N** **TỈNH QUẢNG N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú N, ngày 12 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 152/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị P, sinh năm 1991. Trú tại thôn 2A, xã Trà Kót, huyện Bắc Trà M, tỉnh Quảng N.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Tr, sinh năm 1990. Trú tại: thôn Tú Bình, xã Tam V, huyện Phú N, tỉnh Quảng N.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Duy Tr.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Hồ Thị P và anh Nguyễn Duy Tr thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị P và anh Tr thống nhất giao cháu Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 27/5/2016 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh Tr cấp dưỡng nuôi cháu Ý 500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Ý trưởng thành (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2018. Anh Tr có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Chị P và anh Tr đều khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Nợ chung: Chị P và anh Tr đều khai không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Hồ Thị P tự nguyện chịu 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 *(Một trăm năm mươi nghìn)* đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị P đã nộp theo biên lai thu số 0003381 ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú N, chị P đã nộp xong phần án phí.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tr□ờng hợp Quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú N;
- UBND xã Tam V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trình Minh Hùng